



ĐẨY MẠNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

HOÀNG THỊ HỒNG LÊ, TRẦN ĐÌNH TUẤN

Xuất nhập khẩu là một trong những ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP, thu hút đầu tư nước ngoài và tạo việc làm cho hàng triệu người dân. Trong bối cảnh tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng và đẩy mạnh chuyển đổi số, xuất nhập khẩu của Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức và cơ hội. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Xuất nhập khẩu, kinh tế, tăng trưởng, Việt Nam, hội nhập quốc tế

STRENGTHENING VIETNAM'S IMPORT-EXPORT ACTIVITIES IN THE NEW CONTEXT

Hoang Thi Hong Le, Tran Dinh Tuan

Import and export are the important economic sectors in Vietnam, making a significant contribution to GDP growth, attracting foreign investment, and creating job opportunities for millions of people. In the context of deepened international integration and the rapid advancement of digital transformation, Vietnam's import and export sector faces both challenges and opportunities. This article analyzes the current situation and proposes solutions to enhance Vietnam's import and export activities in this new context.

Keywords: Import and export, economy, growth, Vietnam, international integration

Ngày nhận bài: 11/9/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 25/9/2023

Ngày duyệt đăng: 3/10/2023

Thực trạng xuất nhập khẩu của Việt Nam

Trong giai đoạn 2012 - 2022, xuất nhập khẩu của Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên thị trường quốc tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong 10 năm qua đạt trên 2.000 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam bao gồm: dệt may, điện tử, giày dép, nông sản, thủy sản, dầu khí và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ... Trong đó, dệt may và điện tử là hai ngành có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, chiếm hơn 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Bên cạnh đó, nhập khẩu của Việt Nam cũng tăng

trong giai đoạn này, chủ yếu là các mặt hàng nguyên liệu, vật tư, thiết bị và máy móc phục vụ cho sản xuất và đầu tư. Tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 10 năm qua đạt khoảng 1.900 tỷ USD. Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam bao gồm: máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng, hóa chất, dầu thô và các sản phẩm năng lượng. Trong đó, máy móc thiết bị là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất, chiếm hơn 30% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cán mốc 730,21 tỷ USD, tăng 9,1% (tương ứng tăng 61,2 tỷ USD) so với năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 371,3 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm trước, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao (tăng trên 8%). Cán cân thương mại cả năm tiếp tục vị thế xuất siêu trong các năm trước; mức thặng dư hàng hoá đạt 12,4 tỷ USD (Bộ Công Thương, 2023). Thành tích này giúp Việt Nam đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á và nằm trong nhóm 30 nước, vùng lãnh thổ có kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới. Nhờ vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của xuất nhập khẩu, Việt Nam đã duy trì được thặng dư thương mại liên tục từ năm 2016 đến nay. Đây là kết quả của việc Việt Nam đã ký kết và thực hiện hiệu quả nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác lớn như: ASEAN, EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Các FTA này đã mở rộng cơ hội xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp Việt Nam, giảm thiểu rào cản thương mại và tăng cường tính cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Xuất nhập khẩu không chỉ mang lại thu nhập cho ngân sách nhà nước và doanh nghiệp, mà còn tạo ra việc làm cho

hàng triệu lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam có sự đa dạng, duy trì tăng trưởng tại các thị trường truyền thống và mở rộng sang các thị trường mới. Thị trường xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt các doanh nghiệp đã tận dụng cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường có ký kết FTA với Việt Nam. Xuất khẩu sang một số thị trường là đối tác FTA tăng cao như: ASEAN đạt 34 tỷ USD, tăng 17,8% so với năm 2021; Canada đạt 6,3 tỷ USD, tăng 19,8%; Hàn Quốc đạt 24,3 tỷ USD, tăng 10,7%; Nhật Bản đạt 24,2 tỷ USD, tăng 20,4%; Ấn Độ đạt 8 tỷ USD, tăng 26,8%; Australia đạt 5,6 tỷ USD, tăng 26,2%; EU đạt 46,8 tỷ USD, tăng 16,7% (Bộ Công Thương, 2023).

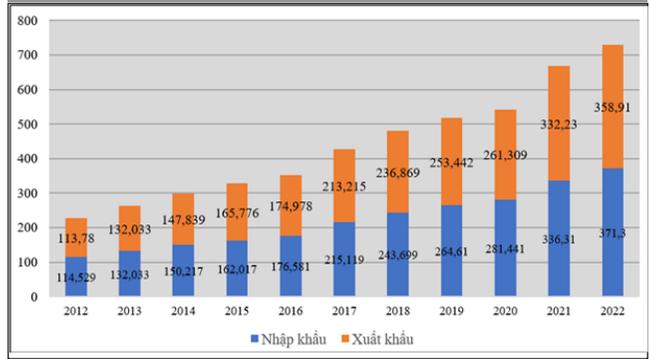
Hoạt động nhập khẩu cũng tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất, tiêu dùng trong nước. Nhập khẩu cả năm 2022 của Việt Nam đạt 358,9 tỷ USD, tăng 7,8% so với năm trước. Trong đó, nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước tăng 9,9%; nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp FDI tăng 6,7%. Nhập khẩu nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu, linh kiện thiết bị cần nhập khẩu phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng là chủ yếu trong trị giá hàng nhập khẩu, đạt 316,7 tỷ USD, chiếm 88,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu (Bộ Công Thương, 2023).

Khó khăn và thách thức đối với xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh mới

Bên cạnh nhiều thành tích ấn tượng đã đạt được, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định. Từ tháng 9/2022, xuất khẩu bắt đầu xu hướng giảm. Bình quân 4 tháng cuối năm 2022, xuất khẩu đạt 29,7 tỷ USD/tháng, giảm 9,7% so với mức bình quân tháng 3 đến tháng 8/2023. Xuất khẩu các mặt hàng điện thoại, máy vi tính, linh kiện điện tử có xu hướng chững lại. Nếu không tính điện thoại và mặt hàng máy vi tính, linh kiện điện tử, phụ kiện, xuất khẩu năm 2022 tăng 12,9% so với năm 2021, cao hơn mức tăng 10,6% của tổng kim ngạch xuất khẩu. Đặc biệt, xuất khẩu vẫn phụ thuộc nhiều vào khối doanh nghiệp FDI. Năm 2022, xuất khẩu của khối doanh nghiệp FDI tăng 11,8% so với năm 2021 trong khi xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước chỉ tăng 6,8% (Bộ Công Thương, 2023).

Trong bối cảnh hiện nay, xuất nhập khẩu của Việt Nam gặp phải những khó khăn và thách thức

HÌNH 1: KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (TỶ USD)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê và Bộ Công Thương

nhất định. Xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua chưa phát triển bền vững. Giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu còn thấp do phụ thuộc nhiều vào khai thác các yếu tố về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động rẻ. Chính sách phát triển xuất khẩu trong thời gian qua vẫn còn tập trung vào chỉ tiêu về số lượng, chưa thật sự quan tâm đến chất lượng và hiệu quả xuất khẩu. Việt Nam chưa khai thác một cách hiệu quả lợi thế cạnh tranh xuất khẩu dựa vào công nghệ, trình độ lao động, quản lý... để tạo ra các nhóm hàng xuất khẩu có khả năng cạnh tranh cao, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, có khả năng tham gia vào chuỗi tạo ra giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, mở rộng xuất khẩu đang có nguy cơ làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy giảm đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường. Tăng trưởng xuất khẩu của nước ta hiện nay vẫn còn dựa vào việc khuyến khích khai thác các nguồn lợi tự nhiên và sử dụng ngày càng nhiều các yếu tố đầu vào làm gia tăng áp lực gây ô nhiễm. Tình trạng nhập khẩu thiết bị lạc hậu, thực phẩm kém chất lượng, hóa chất nguy hại qua các cửa khẩu tiếp giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia vẫn còn tồn tại (Nguyễn Văn Hội, 2023).

Một thách thức nữa là sự gia tăng của các rủi ro thương mại. Việt Nam đã ký kết nhiều FTA với các đối tác lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Những FTA này đã mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội để mở rộng thị trường và tăng cường cạnh tranh. Tuy nhiên, những FTA này cũng đặt ra những yêu cầu cao về nguồn gốc hàng hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và quyền lao động. Nếu không tuân thủ những yêu cầu này, Việt Nam có thể bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại hoặc bị kiện trước các tòa án quốc tế.



Giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh mới

Xuất nhập khẩu là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu. Mục tiêu phát triển xuất nhập khẩu của Việt Nam trong thời gian tới là: Xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu, là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững... (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Để duy trì và nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế, cần có những giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, tăng cường hợp tác với các đối tác thương mại quan trọng, như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, ASEAN và các nước trong khu vực. Việt Nam cần tận dụng các hiệp định thương mại tự do đã ký kết hoặc đang đàm phán, như CPTPP, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA), để mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm thuế quan và bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp. Để làm được điều này, Việt Nam cần nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa, tuân thủ các quy định về nguồn gốc và tiêu chuẩn kỹ thuật, pháp lý của các thị trường nhập khẩu. Đồng thời, tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận thông tin, tài chính và công nghệ để tham gia vào xuất nhập khẩu.

Thứ hai, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm xuất khẩu. Cần đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp. Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm tra chất lượng, an toàn và tiêu chuẩn sản phẩm xuất khẩu, để đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính và tránh bị áp đặt các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thứ ba, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho ngành xuất nhập khẩu. Việt Nam cần có chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân các nhân viên có trình độ cao, kỹ năng chuyên môn và ngoại ngữ cho ngành xuất nhập khẩu. Đồng thời, nâng cao ý thức và kiến thức về thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, để họ có thể tiếp cận các thông tin, cơ hội và nguồn lực hỗ trợ xuất nhập khẩu.

Thứ tư, cải thiện môi trường kinh doanh và hạ tầng hỗ trợ xuất nhập khẩu. Việt Nam cần tiếp tục

cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian cho các hoạt động xuất nhập khẩu. Thêm vào đó, cần xây dựng và nâng cấp các cơ sở hạ tầng giao thông, logistics, bưu chính viễn thông và thanh toán quốc tế, để giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả cho ngành xuất nhập khẩu.

Thứ năm, đẩy mạnh công nghệ số và sáng tạo: Việt Nam cần khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc áp dụng công nghệ số vào sản xuất và kinh doanh, tạo ra những sản phẩm mới và sáng tạo, phục vụ nhu cầu của thị trường toàn cầu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong quản lý, vận hành và giám sát hoạt động xuất nhập khẩu. Điều này sẽ giúp nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm thời gian và rủi ro, cũng như tăng khả năng tiếp cận và phản hồi nhanh chóng với thị trường.

Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng và phát triển các nền tảng thương mại điện tử cho xuất nhập khẩu. Đây là kênh giao dịch tiềm năng, giúp các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác mới, cũng như tận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số.

Thứ sáu, nâng cao năng lực và chất lượng của nguồn nhân lực xuất nhập khẩu. Đây là yếu tố then chốt để đáp ứng nhu cầu và thách thức của chuyển đổi số. Cần có những chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng cho người lao động xuất nhập khẩu, đặc biệt là về công nghệ thông tin, tiếng Anh và kỹ năng mềm.

Thứ bảy, tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu bằng cách hoàn thiện hệ thống pháp lý, chính sách và thủ tục hành chính liên quan. Điều này sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và thuận tiện cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cũng như khuyến khích sự đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ đến năm 2030;
2. Bộ Công Thương (2023), Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2022, NXB Hồng Đức;
3. Tổng cục Thống kê, Số liệu xuất nhập khẩu, <https://www.gso.gov.vn>;
4. Nguyễn Văn Hội (2023), Giải pháp phát triển xuất nhập khẩu bền vững giai đoạn tới, Tạp chí Tài chính.

Thông tin tác giả

TS. Hoàng Thị Hồng Lê, PGS., TS. Trần Đình Tuấn
 Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải
 Email: trantuankt@gmail.com

XUẤT KHẨU HÀNG HÓA BỀN VỮNG ĐỂ TĂNG SỨC CHỐNG CHỊU, THÍCH ỨNG CỦA NỀN KINH TẾ

DƯƠNG THỊ HẢO

Phát triển xuất khẩu hàng hóa bền vững có vai trò rất quan trọng đối với phát triển bền vững nền kinh tế và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, dự báo kinh tế toàn cầu trong những năm tới sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều diễn biến phức tạp khó lường với rủi ro tiềm ẩn từ các cuộc xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại, khủng hoảng kinh tế, đứt gãy chuỗi cung ứng, áp lực lạm phát... Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cần có những định hướng chính sách, giải pháp mang tính chiến lược nhằm đảm bảo phát triển bền vững, tăng sức chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

Từ khóa: Xuất khẩu hàng hóa, phát triển bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế

SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE EXPORT DEVELOPMENT TO ENHANCE RESILIENCE AND ADAPTABILITY OF THE ECONOMY

Duong Thi Hao

The development of sustainable goods exports plays a crucial role in the sustainable development of the economy and contributes to the achievement of the goals set out in the Economic and Social Development Strategy. However, global economic forecasts for the coming years are expected to continue facing complicated and unpredictable changes, with potential risks arising from political conflicts, trade wars, economic crises, and supply chain disruptions, as well as inflationary pressures. In this context, there is a need for strategic policy directions and fundamental solutions to ensure sustainable development, enhance economic resilience, and adaptability.

Keywords: Goods exports, sustainable development, international economic integration

Ngày nhận bài: 11/9/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 15/9/2023

Ngày duyệt đăng: 1/10/2023

Đặt vấn đề

Trong những năm qua, trước xu thế hội nhập quốc tế mạnh mẽ, quy mô xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam không ngừng được mở rộng và tăng cao, đóng góp lớn vào thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng vị thế và nâng tầm ảnh hưởng của Đất nước trên trường quốc tế. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao (11,6%/năm giai đoạn 2018-2022) và liên tục đã trở thành một trong những động lực chủ yếu của

tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Năm 2017, Việt Nam ở vị trí thứ 20 thế giới về quy mô xuất khẩu, sau 5 năm đến năm 2022 tăng 2 bậc lên thứ 18 thế giới.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn ra nhanh, phức tạp và Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng vào kinh tế thế giới, hoạt động xuất khẩu đối mặt với không ít thách thức, khó khăn. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu phát triển xuất khẩu bền vững để tăng sức chống chịu, thích ứng của nền kinh tế càng cấp thiết.

Thực trạng xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam

Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao và liên tục đã trở thành một trong những động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu được cải thiện theo chiều hướng tích cực, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp, phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và xu hướng chung của thế giới. Với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ cộng với việc tham gia hàng loạt các hiệp định thương mại tự do (FTA), thị trường xuất khẩu của Việt Nam ngày càng đa dạng. Hàng hóa xuất khẩu tiếp tục được mở rộng về quy mô, đa dạng, phong phú về chủng loại và phát triển thêm nhiều mặt hàng mới như đồ chơi, dụng cụ thể thao và phụ tùng, sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ... Hàng hóa Việt Nam đã thâm nhập được vào nhiều thị trường đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm. Có thể đánh

**BẢNG 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN CỦA XUẤT KHẨU**

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	Tăng trưởng xuất khẩu (%)	Tăng trưởng GDP (%)	Xuất khẩu bình quân/người (USD/người)
2018	243.697	13,3	7,08	2.573
2019	264.267	8,4	7,02	2.739
2020	282.655	7,0	2,91	2.897
2021	336.167	18,9	2,56	3.413
2022	371.715	10,6	8,02	3.737

Nguồn: Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thống kê

giá về những kết quả nổi bật của hoạt động xuất khẩu trên các giác độ như:

Quy mô tăng trưởng xuất khẩu

Trong những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục đạt được những kết quả ấn tượng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của nền kinh tế. Theo đó, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đã tăng từ 215,1 tỷ USD năm 2017 lên 371,7 tỷ USD năm 2022, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 11,6%/năm thời kỳ 2018-2022. Tăng trưởng xuất khẩu góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP, ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, cải thiện cán cân thanh toán.

Thị trường xuất khẩu

Với việc tham gia ngày càng nhiều các FTA, thị trường xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục được duy trì và mở rộng. Nếu như đến hết năm 2018 chỉ có 31 thị trường xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD thì đến năm 2022 có 34 thị trường xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, trong đó 2 thị trường đạt trên 50 tỷ USD (Hoa Kỳ, Trung Quốc), 6 thị trường trên 10 tỷ USD và 15 thị trường trên 5 tỷ USD. Bên cạnh đó, số liệu thống kê cũng cho thấy, cơ cấu thị trường xuất khẩu đã có chuyển dịch theo hướng giảm tập trung vào thị trường châu Á; tăng mạnh ở thị trường châu Mỹ. Các thị trường khu vực khác có xu hướng giảm nhẹ. Năm 2018, xuất khẩu sang châu Á chiếm 53,6% tổng kim ngạch; sang châu Mỹ chiếm 23,4%; châu Âu chiếm 17,5%; châu Phi chiếm 0,9% và châu Đại Dương là 1,8%. Đến năm 2022, châu Á chiếm 46,8%, châu Mỹ chiếm 34,1%; châu Âu chiếm 14,8%, châu Đại Dương chiếm 1,5% và châu Phi chiếm 0,9%.

Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu

Thực tế cho thấy, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục được cải thiện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng nhanh tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm

BẢNG 2: CƠ CẤU CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU (%)

Nhóm hàng hoá	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Nông sản, thủy sản	10,9	9,6	8,9	8,3	8,3
Nhiên liệu, khoáng sản	1,9	1,7	1,0	1,1	1,3
Công nghiệp chế biến	82,9	84,2	85,2	86,2	86,0

Nguồn: Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thống kê

có hàm lượng công nghệ cao... Cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp chế biến, trở thành nhóm hàng có tỷ trọng tăng nhanh nhất trong cơ cấu hàng xuất khẩu, là nhân tố quyết định tạo nên bứt phá về kim ngạch xuất khẩu. Nhóm hàng công nghiệp chế biến có tỷ trọng tăng từ 82,9% năm 2018 lên ổn định khoảng 86% tổng kim ngạch xuất khẩu trong các năm 2021-2022.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động xuất khẩu hàng hóa vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Tăng trưởng xuất khẩu chưa thật sự bền vững trong trung và dài hạn, tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu ổn định; Việc xuất khẩu, xuất siêu sang một thị trường tăng nhanh có thể làm nền kinh tế dễ tổn thương trước các biện pháp phòng vệ thương mại hoặc cú sốc từ bên ngoài; Chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu còn chậm, phần lớn thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam vẫn thuộc về khu vực châu Á...

Bên cạnh đó, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu còn tập trung nhiều vào các mặt hàng chủ lực của ngành nông, lâm, thủy sản và công nghiệp gia công sử dụng nhiều lao động hoặc tài nguyên. Năng lực cạnh tranh và hàm lượng đổi mới sáng tạo trong sản phẩm xuất khẩu chưa cao. Tỷ lệ nhập khẩu nguyên phụ liệu lớn khiến hàng hóa xuất khẩu phụ thuộc vào thị trường cung cấp nước ngoài. Xuất khẩu dễ gặp bất lợi mỗi khi giá cả thế giới biến động tăng, dẫn đến tăng giá thành sản phẩm, giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa...

Giải pháp đề xuất

Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 đề ra mục tiêu tổng quát: "Xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu, là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững". Bên cạnh đó, Chiến lược cũng đề ra các mục tiêu cụ thể như:

Thứ nhất, xuất khẩu, nhập khẩu tăng trưởng ổn định, cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý:

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân 6-7%/năm trong thời kỳ 2021-2030, trong đó giai đoạn

2021-2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 8-9%/năm; giai đoạn 2026-2030 tăng trưởng bình quân 5-6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 5-6%/năm trong thời kỳ 2021-2030, trong đó giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng nhập khẩu bình quân 7-8%/năm; giai đoạn 2026-2030 tăng trưởng bình quân 4-5%/năm.

- Cân bằng cán cân thương mại trong giai đoạn 2021-2025, tiến tới duy trì thặng dư thương mại bền vững giai đoạn 2026-2030; hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt.

Thứ hai, xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu mặt hàng, cơ cấu thị trường cân đối, hài hòa:

- Tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến, chế tạo xuất khẩu lên 88% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 90% vào năm 2030; trong đó, tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghệ trung bình và cao đạt khoảng 65% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực châu Âu lên 16-17% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 18-19% vào năm 2030; khu vực châu Mỹ lên 32-33% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025 và 33-34% vào năm 2030; tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực châu Á vào khoảng 49-50% vào năm 2025 và 46-47% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng thị trường nhập khẩu từ khu vực châu Âu lên 8-9% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 10-11% vào năm 2030; khu vực châu Mỹ lên 8-9% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 10-11% vào năm 2030; giảm tỷ trọng thị trường nhập khẩu từ khu vực châu Á xuống khoảng 78% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

Để đạt được các mục tiêu đó, góp phần phát triển xuất khẩu bền vững, tăng sức chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, trong thời gian tới cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

Một là, quyết liệt tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp, hoãn, miễn, giảm một số loại thuế, phí, lệ phí; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hoàn thuế. Hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, ưu tiên lĩnh vực xuất nhập khẩu; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng để phục vụ sản xuất xuất khẩu.

Hai là, đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, nhất là các thị trường xuất khẩu mới, còn tiềm năng; tận dụng hiệu quả cơ hội từ các hiệp định thương mại đã ký kết; tăng cường cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo sớm các vụ kiện phòng vệ thương mại. Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa các phương thức xúc tiến thương mại phục vụ xuất nhập

khẩu thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời nghiên cứu, xem xét việc xúc tiến nhập khẩu, đa dạng hóa nguồn cung, hướng tới mục tiêu lành mạnh hóa và hợp lý hóa cán cân thương mại với các đối tác...

Ba là, tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Bốn là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích các dự án, nghiên cứu về vật liệu mới, sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm có hàm lượng đổi mới sáng tạo cao; Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng chứng chỉ xanh, bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các thị trường mục tiêu.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Kết luận

Để đảm bảo phát triển bền vững, tăng sức chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, việc tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu phát triển bền vững là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Một trong những quan điểm chiến lược mà Việt Nam đề ra là “Phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, cơ cấu thị trường và cán cân thương mại với từng thị trường, khu vực thị trường; hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; hài hòa cơ hội tham gia và hưởng thụ thành quả tăng trưởng xuất nhập khẩu; gắn với thương mại xanh và thương mại công bằng, với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu...”. Nếu quyết tâm thực hiện được mục tiêu này, khi đó, hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam mới vượt qua được các rào cản kỹ thuật của nước nhập khẩu, đồng thời xây dựng thương hiệu và hình ảnh, uy tín của hàng hoá xuất khẩu Việt Nam, góp phần tăng sức chống chịu, thích ứng của nền kinh tế trong bối cảnh mới. 

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030;
2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2023), Tài liệu Diễn đàn Kinh tế - Xã hội năm 2023;
3. Các website: www.gso.gov.vn, www.customs.gov.vn, www.dangcongsan.vn...

Thông tin tác giả:

Dương Thị Hà - Khoa Ngoại ngữ - Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: haoduong27475@gmail.com